

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1002/2020/HS-PT

Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Ngọc Huân.

*Các Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thu Thủy, bà Chủ Phương Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đức Thiện- Thư ký tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 791/2020/TLHS- PT ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hải và đồng phạm do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982;** Cư trú tại: Thôn Yên Cốc, xã HP, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Kh và bà: Nguyễn Thị T; Có chồng: Nguyễn Văn Kn; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn V1, sinh năm 1982;** Cư trú tại: Thôn Khôn Duy, xã MLY, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn TBa và bà: Nguyễn Thị Th; Có vợ: Bùi Thị L; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Lê Văn D1, sinh năm 1988;** Cư trú tại: Thôn Đồng Du, xã HĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê VD và bà: Lương TM; Có vợ: Hà ThN; Có 02 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Tô Văn L1.*

- *Người bị hại:* Chị Vũ Thị H12, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Tảo Khê, xã An Mỹ, huyện MUY, thành phố Hà Nội.; nơi ở: Xã DM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA được Công an huyện CM, thành phố Hà Nội bàn giao đơn tố giác về tội phạm của ông Vũ Ngọc Tới, sinh năm 1963 (Trú tại: Xã An Mỹ, huyện MUY, thành phố Hà Nội) trình báo Công an huyện CM về việc: Vào khoảng 08 giờ ngày 15/01/2010 con gái ông Tới là chị Vũ Thị H12 bị một đối tượng nữ giới tên là H1 và một số nam thanh niên đến xã DM, ĐA, Hà Nội bắt lên xe ô tô, BKS: 30F-934.38 đi về huyện CM và hiện không biết chị H12 ở đâu. Sau khi nhận được hồ sơ vụ việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh.

### **Kết quả điều tra xác định:**

Bị cáo Nguyễn Thị H1 và chị Vũ Thị H12 quen biết nhau từ năm 2017, đến giữa năm 2018 chị H12 đã nhiều lần vay tiền của H1 và đã trả gốc, lãi. Tháng 9/2018 chị H12 (Tự khai) có vay của H1 số tiền là: 30.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3000đồng/1triệu/ngày. Chị H12 trả tiền gốc được 6.000.000 đồng, trả lãi 03 tháng liên tục sau đó mất khả năng thanh toán, chị H12 xin không đóng lãi mà trả dần tiền gốc nhưng H1 không đồng ý. Đến tháng 12/2018 (âm lịch) chị H12 hỏi vay H1 40.000.000 đồng tiền chơi hội (chơi phường) với lãi thỏa thuận là 300.000 đồng/tháng, H1 đồng ý. Các lần vay tiền giữa chị H12 với bị cáo H1 đều không viết giấy vay tiền. Sau đó chị H12 không có khả năng trả nợ và xin khất nợ H1.

Sau nhiều lần bị cáo H1 rủ bị cáo Nguyễn Văn V1 đến quán cắt tóc của chị H12 tại thôn Mai Châu, xã DM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để đòi chị H12 số tiền 105.000.000 đồng (gồm: 60.000.000 đồng vay trực tiếp và 45.000.000 đồng tiền chơi “phường” chưa đóng) nhưng không gặp. Bị Cáo H1 hẹn các bị cáo V1, L1 đến ngày 15/01/2020 cùng đến quán cắt tóc của chị H12 chốt số tiền chị H12

nợ, H1 nhờ V1 đặt trước xe taxi để đi ĐA. Khoảng 08 giờ ngày 15/01/2020 bị cáo H1 gặp bị cáo V1 tại thôn Khôn Duy, xã MLY, CM, thành phố Hà Nội và thuê xe ô tô BKS: 30F-934.38 của anh Đinh Công Dương, sinh năm 1987; (Trú tại: thôn Khôn Duy, MLY, huyện CM, thành phố Hà Nội) chạy xe taxi Grap chở sang huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Bị cáo H1 bảo anh Dương điều khiển xe đến thôn Đồng Du, xã HĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội đón bị cáo L1 và bị cáo D1. Khi xe đến khu vực Chúc Sơn, huyện CM, anh Dương dừng xe ăn sáng, bị cáo H1 bàn với các bị cáo V1, D1 và L1 khi gặp H12 thì bắt lên xe rồi đưa đi nơi khác nói chuyện.

Anh Dương chở các bị cáo H1, V1, D1 và L1 đến quán cắt tóc của chị H12 nhưng cửa đóng. Bị cáo H1 hỏi người D1 và biết nhà trọ của chị H12 ở ngõ bên cạnh, H1 bảo anh Dương quay xe tìm nhà trọ chị H12. Khi đến trục đường ven thôn Mai Châu, xã DM, bị cáo H1 thấy chị H12 đang đi bộ ngược chiều, H1 nói “nó kia kìa” rồi bảo dừng đỗ xe. Các bị cáo D1, L1, H1 và V1 xuống xe đi về phía chị H12, các bị cáo D1, L1 cầm tay chị H12, D1 cầm tay chị H12 ép chị H12 vào ghế sau bên lái (cửa được mở sẵn). Chị H12 giằng co, chống cự bám tay vào cánh cửa xe thì V1, H1 kéo, gỡ tay chị H12, D1 và L1 đẩy chị H12 vào ghế sau của xe. Bị cáo L1 ngồi bên phải chị H12, bên trái là bị cáo D1 và bị cáo V1 còn bị cáo H1 ngồi ghế phụ bên lái rồi bảo lái xe đi theo đường cũ về.

Trên xe, bị cáo V1 hỏi chị H12 việc vay nợ với bị cáo H1 như thế nào. Chị H12 nói đã thống nhất với bị cáo H1 là chị Vũ Thị Chi, sinh năm 1988 là em gái chị H12 sẽ trả nợ thay 60.000.000 đồng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng. Bị cáo H1 không đồng ý yêu cầu chị H12 phải trả 105.000.000 đồng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Bị cáo H1 bảo anh Dương chở đến khu vực siêu thị Metro Hà Đông, đưa chị H12 vào một quán nước để chị H12 gọi điện thoại cho chị Chi đến nói chuyện nhận nợ thay cho chị Hằng nhưng chị Chi không có nhà. Bị cáo H1 cùng với các bị cáo V1, D1 và L1 tiếp tục đưa chị H12 về quán Spa của H1 thuộc thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, huyện CM, thành phố Hà Nội. Lúc này, chị H12 bảo để chị H12 gọi điện cho bố mẹ mình nhờ bố mẹ đến nói chuyện, nhận nợ thay mình, sau đó chị H12 gọi điện về cho ông Vũ Ngọc Tới (bố đẻ chị H12) đến quán của H1 nói chuyện nhận nợ cho chị H12 nhưng ông Tới không đồng ý. Các bị cáo đổi địa điểm hẹn ông Tới đến khu vực xã Quảng Bị, huyện CM, ông Tới đồng ý. Bị cáo V1 bảo anh Dương chở cả nhóm đến khu vực xã Quảng Bị, CM để đợi ông Tới. Bị cáo D1 và bị cáo L1 đi ăn liên hoan gần đó. Bị cáo H1, bị cáo V1 đưa chị H12 vào quán cafe của chị Nguyễn Thị Thu Phương, sinh năm 1993 (Trú tại: thôn 1, xã Quảng Bị, huyện CM, thành phố Hà Nội), bị cáo H1 gọi điện thoại hẹn ông Tới đến để xác nhận nợ và viết giấy nhận nợ cùng chị H12. Ăn liên hoan xong, D1 quay lại quán gặp bị cáo H1 và bị cáo V1, bị cáo L1 đi về.

Đến 15 giờ 15 phút ngày 15/01/2020, Công an huyện CM tiếp nhận đơn trình báo của ông Vũ Ngọc Tới, đã đến mời những người liên quan về trụ sở xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1 và Lê Văn D1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

**Vật chứng tạm giữ:**

Của Nguyễn Thị H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1723 màu đen, Imel 1: 868490036783110, Imel 2: 868490036783102.

Tạm giữ của Lê Văn D1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu vàng nhạt, lắp sim số thuê bao 0377661988 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi, lắp sim số thuê bao 0336405365.

Tạm giữ của Nguyễn Văn V1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen, lắp sim số thuê bao 0977771628.

Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Kim D1: 01 USB vỏ bằng nhựa màu đen, bên trong có lưu giữ 04 đoạn video hình ảnh chị Vũ Thị H12 bị bắt, giữ trái phép ngày 15/01/2020.

Quá trình điều tra, bị cáo Tô Văn L1 vắng mặt tại nơi cư trú, gia đình bị cáo L1 không biết hiện nay bị cáo L1 cư trú tại đâu. Ngày 17/3/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA ra quyết định truy nã đối với bị cáo Tô Văn L1. Ngày 18/3/2020, bị cáo Tô Văn L1 bị bắt theo quyết định truy nã số 03 ngày 17/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện ĐA. Bị cáo L1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với anh Đinh Công Đ chở các bị cáo H1, V1, D1 và L1 đi sang thôn Mai Châu, xã DM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội nhưng không biết việc bắt giữ chị H12 với mục đích gì, không thấy chị H12 kêu la trong quá trình đi về huyện CM, thành phố Hà Nội và không có hành vi giúp sức nên không đồng phạm.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu vàng nhạt, lắp sim số thuê bao 0377661988 và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi, lắp sim số thuê bao 0336405365 tạm giữ của bị cáo D1 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo D1 là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen, lắp sim số thuê bao 0977771628 tạm giữ của bị cáo Vịnh, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bị cáo Vịnh là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1723 màu đen, Imel 1: 868490036783110, Imel 2: 868490036783102 tạm giữ của Nguyễn Thị Hải, 01 USB vỏ bằng nhựa màu đen, bên trong có lưu giữ 04 đoạn video hình ảnh chị Vũ

Thị H12 bị bắt, giữ trái phép ngày 15/01/2020 là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự, chị Vũ Thị H12 từ chối đi khám thương tích, không yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 97/CT-VKSĐA ngày 31/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1, Lê Văn D1 và Tô Văn L1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 104/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1 và Lê Văn Dân phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị H1 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Xử phạt: Lê Văn D1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm ngày 28/7/2020, Lê Văn D1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 30/7/2020, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Văn V1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Văn D1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị cáo D1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận vụ án và đề nghị:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, Bị cáo Lê Văn D1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vụ án này đã hoãn nhiều lần do các bị cáo có đơn xin hoãn. Nay, bị cáo D1 vắng mặt không có lý do đề nghị Hội đồng xét xử xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 xét xử vắng mặt bị cáo.

- Về nội dung: Các bị cáo có hành vi bắt giữ trái pháp luật chị Vũ Thị H12 tại thôn Mai Châu, xã Đại Mạnh, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đưa lên xe taxi đưa về huyện CM, thành phố Hà Nội để nói chuyện, chót số tiền mà chị H12 nợ. Hành vi của các bị cáo đã bị Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét xử về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là có căn cứ.

Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội và xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 xử phạt 16 tháng tù, Nguyễn Văn V1 14 tháng tù, Lê Văn D1 14 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không có tình tiết gì mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Nguyễn Thị H1 phạm, Nguyễn Văn V1 và Lê Văn D1 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Thị H1 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Xử phạt: Lê Văn D1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên

được Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa, Bị cáo Lê Văn D1 đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vụ án này đã hoãn nhiều lần do các bị cáo có đơn xin hoãn. Nay, bị cáo D1 vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1, Lê Văn D1 và Tô Văn L1, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1, Lê Văn D1 và Tô Văn L1 có hành vi bắt giữ trái pháp luật chị Vũ Thị H12 tại thôn Mai Châu, xã DM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đưa lên xe ta xi để đưa về huyện CM, thành phố Hà Nội để nói chuyện, chót số tiền mà chị H12 nợ H1 trước đó và yêu cầu chị H12 có kế hoạch trả nợ H1. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1, Lê Văn D1 đã bị Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét xử về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể tự do cá nhân của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này, Nguyễn Thị H1 giữ vai trò là người khởi xướng và là người trực tiếp thực hiện hành vi bắt giữ chị H12, Các bị cáo V1, D1 tham gia với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H1 xử phạt 16 tháng tù, Nguyễn Văn V1 14 tháng tù, Lê Văn D1 14 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo không có tình tiết gì mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn V1, Lê Văn D1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 104/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội về phân hình phạt.

Tuyên bố: Nguyễn Thị H1 phạm, Nguyễn Văn V1 và Lê Văn D1 phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thị H1 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn V1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Xử phạt: Lê Văn D1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 22/01/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vê án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- Công an huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: Vp+Hsva./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Ngọc Huân**

